

TÌNH HÌNH KT,XH VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VN NỬA ĐẦU NHỮNG NĂM 1930

Tại những tỉnh biên giới Việt Nam – Trung Quốc, như Cao Bằng, Lạng Sơn..., hay biên giới Lào – Xiêm (Thái Lan), như Thà Khẹt, Xavanakhet, các cơ sở cách mạng dần dần được gây dựng trở lại.

Ngày 27 – 2 – 1932, Quốc tế Cộng sản gửi thư yêu cầu các Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Ấn Độ phát động quần chúng các nước này đấu tranh ủng hộ và cổ vũ công nông Đông Dương, lên án cuộc khủng bố tàn bạo của thực dân Pháp.

Ngày 9 – 3 – 1933, Đảng Cộng sản Pháp thành lập Ủy ban vận động tòa án ân xá tù chính trị Đông Dương. Sau đó, Gabriel Péri, một nghị sĩ thuộc Đảng Cộng sản trong Quốc hội Pháp dẫn đầu một phái đoàn sang Đông Dương điều tra tình hình. Phái đoàn đã yêu cầu chính quyền thực dân giải quyết nhiều yêu sách quyền chính trị và đời sống của các tầng lớp nhân dân Đông Dương

Năm 1932, theo Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong và một số đồng chí thành lập Ban lãnh đạo Trung ương của Đảng. Tháng 6 – 1932, soạn thảo Chương trình hành động với nội dung chủ yếu là đòi các quyền dân sinh, dân chủ cho nhân dân lao động, đòi trả tự do cho tù

chính trị, đòi bỏ các thứ thuế bất công vô lý, các độc quyền rượu, muối ; củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng cách mạng; tăng cường xây dựng Đảng . Chương trình hành động còn đề ra những yêu cầu cụ thể riêng cho từng giai cấp, từng tầng lớp nhân dân, như công nhân, nông dân, binh lính, thợ thủ công, tiểu thương, tiểu chủ, dân nghèo thành thị, thanh niên, phụ nữ...

Dưới ánh sáng của Chương trình hành động, quần chúng công nông đã sáng tạo ra các hình thức tổ chức và đấu tranh thích hợp. Các tổ chức biến tướng, như hội cấy, hội cày, hội hiếu, hội đá bóng, hội đọc sách báo được lập ra. Phong trào cách mạng của quần chúng dần dần được nhen nhóm trở lại. Các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân lại bùng nổ.

4.2 Đấu tranh phục hồi phong trào 1932 - 1935

Cuộc khủng bố của thực dân Pháp đối với phong trào cách mạng 1930 – 1931 là cuộc khủng bố lớn nhất về qui mô và sự dã man, từ khi Pháp đặt ách đô hộ ở Việt Nam, nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng đế quốc Pháp không đạt được mục đích đó. Tuy bị tổn thất nặng nề, Đảng vẫn tồn tại và giữ được mối liên hệ với quần chúng. Dù ở

trong tù hay hoạt động bên ngoài và trước tòa án đế quốc, Đảng viên và cán bộ cách mạng đều nêu cao phẩm chất của người cộng sản, tìm được nhiều cách đấu tranh hoạt động để gây dựng lại và đưa phong trào cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Năm 1932, có 230 cuộc đấu tranh của công nhân. Năm 1933, có 244 cuộc.

Ở Bắc Kỳ, từ năm 1931 đến năm 1935 có 551 cuộc đấu tranh. Tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân làm đường xe lửa ở Quảng Nam, Quảng Ngãi (1932 – 1935), công nhân nhà máy in Ardin, Testelin, Opinion ở Sài Gòn: công nhân xe kéo ở Gia Định, công nhân đồn điền Phú Quốc, Dầu Tiếng; công nhân 12 nhà máy xây gạo ở Chợ Lớn (5 – 1934); phong trào đấu tranh của nông dân ở Gia Định, Long Xuyên, Trà Vinh, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Cao Bằng, Lạng Sơn...

Ở Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định có những cuộc bãi thị, bãi khóa. Binh lính người Việt Nam ở Vũng Tàu, sân bay Bạch Mai (Hà Nội) biểu tình. Trong thời kì này, cũng xuất hiện hình thức đấu tranh mới là đấu tranh nghị trường mà bắt đầu là vận động bầu cử. Trong cuộc bầu cử vào Hội đồng Thành phố Sài Gòn, đại biểu Đảng Cộng sản giành được thắng lợi, chính quyền thực dân đã tuyên bố hủy

bỏ kết quả bầu cử và giải tán Hội đồng. Năm 1935, đại biểu lao động lại trúng cử vào Hội đồng Thành phố Sài Gòn, chính quyền thực dân một lần nữa hủy bỏ kết quả bầu cử.

Năm 1935, nhân dịp kỉ niệm thành lập Đảng, ngày Quốc tế lao động, tại nhiều địa phương, như Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Biên Hòa, Bến Tre, Cà Mau, Nghệ An, Bắc Ninh, Cao Bằng... xuất hiện cờ đỏ, truyền đơn, với những khẩu hiệu đòi tăng lương giảm giờ làm, bỏ sưu, giảm thuế, ủng hộ Liên Xô, đánh đổ đế quốc Pháp...

Thời kì 1931 – 1935 có một nét nổi bật, đó là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa giữa những quan điểm khoa học đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin và những quan điểm sai lầm của các giai cấp phi vô sản.

Trước hết là cuộc đấu tranh chống khuynh hướng tư tưởng chính trị sai lầm của Việt Nam Quốc dân Đảng, diễn ra trong các nhà tù Hỏa Lò, Côn Đảo. Lí luận sắc bén và thực tiễn chính xác của những người cộng sản đã có sức thuyết phục và chiến thắng. Qua cuộc đấu tranh, nhiều đảng viên Quốc dân Đảng đã chuyển sang đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản.

Thực dân Pháp rất có ý thức sử dụng hình thức tổ chức, tư tưởng và văn hóa để bảo vệ, củng cố sự thống trị. Chúng tìm mọi cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lênin, tuyên truyền chống cộng sản. Chúng lợi dụng tôn giáo để mê hoặc các tầng lớp nhân dân. Thời 1931 – 1935, các Hội phật học do các Tổng đốc, Thống sứ, Khâm sứ chủ trì hoặc là hội viên danh dự, lần lượt ra đời, cùng với các báo Từ bi âm, Viên âm nguyệt san, Đuốc tuệ. Những phần tử phản động trong Giáo hội Thiên chúa giáo cũng được thực dân Pháp tạo điều kiện thuận lợi đi vào những vùng có phong trào cách mạng để phá hoại.

Thực dân Pháp gieo rắc những phong tục đồi bại, cho mở nhiều sòng bạc, tiệm hút, tiệm nháy, cô đầu, để đưa thanh niên vào con đường trụy lạc.

Trong thời kì này, có một hiện tượng đáng chú ý là sự xuất hiện trào lưu “Thơ mới” và văn học lãng mạn mà tiêu biểu là nhóm Tự lực văn đoàn. Con đường của họ là con đường cải lương tư sản. Nó thể hiện tâm trạng, tư tưởng bế tắc của tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức trong thời kì khủng bố trắng và khủng hoảng kinh tế.

Bên cạnh đó, có một số văn nghệ sĩ hiện thực, tiêu biểu cho bộ phận lành mạnh hơn của tiểu tư sản thành thị. Qua các tác phẩm với nhiều thể loại như: thơ trào phúng, tiểu thuyết, phóng sự, họ châm biếm, đả kích bọn quan lại, cường hào, các tệ nạn xã hội,...Tuy vậy, họ vẫn chưa

thoát khỏi ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản.

Từ 1932 đến 1935, những đảng viên hoạt động hợp pháp, sử dụng báo chí công khai đấu tranh chống các quan điểm chính trị, triết học, văn học và nghệ thuật tư sản, bảo vệ và tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Các cuộc tranh luận về “Duy vật hay duy tâm”, “nghệ thuật vì nghệ thuật hay nghệ thuật vì nhân sinh” diễn ra trên các báo phụ nữ thời đàm, Đời mới, Ánh sáng, Tiến bộ... kéo dài từ tháng 8 – 1933 đến năm 1935.

Đến cuối năm 1933, các tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương dần dần được xây dựng và củng cố lại. Đầu năm 1934, với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập, do Lê Hồng Phong đứng đầu. Trên thực tế, Ban lãnh đạo hải ngoại làm chức năng Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng. Cuối năm 1934 đầu năm 1935, các xứ ủy Nam Kỳ, Bắc Kỳ và Trung Kỳ lần lượt được lập lại. Tháng 9 năm 1934, xứ ủy Lào được thành lập. Để thuận tiện cho việc liên lạc, Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương đã lập ra Ban Chấp ủy Nam Đông Dương và Ban Chấp Bắc Đông Dương. Tạp chí Bôn-sê-vich của Ban lãnh đạo hải ngoại và Tạp chí cộng sản của Ban Chấp ủy Nam Đông Dương đã được phát hành tới từng cơ sở.

Đầu năm 1935, khi hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương được xây dựng thông suốt, Ban lãnh đạo hải ngoại quyết định triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ nhất. Đại hội được tiến hành trong các ngày từ 27 đến 31 – 3- 1935 tại Ma Cao (Áo Môn, Trung Quốc). Tham dự đại hội có 13 đại biểu thay mặt cho 600 đảng viên thuộc các đảng bộ trong nước và các tổ chức của Đảng đang hoạt động ở nước ngoài.

Sau khi phân tích, đánh giá tình hình thế giới và trong nước, kiểm điểm phong trào cách mạng, công tác tổ chức và lãnh đạo của các cấp bộ Đảng trong những năm 1932 – 1935, Đại hội nhận định: mặc dầu các tổ chức của Đảng đã được khôi phục, lực lượng của Đảng vẫn chưa được phát triển; ở các khu vực công nghiệp, công nhân gia nhập Đảng còn ít; hệ thống tổ chức Đảng chưa thật thống nhất, sự liên hệ giữa các cấp bộ Đảng chưa được chặt chẽ. Đại hội nêu rõ ba nhiệm vụ chủ yếu của Đảng trong thời kì trước mắt là: củng cố và phát triển Đảng, tranh thủ quần chúng rộng rãi, chống chiến tranh đế quốc.

Đại hội thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng, các Nghị quyết về vận động công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, phụ nữ; về công tác liên minh phản đế, về công tác trong các dân tộc thiểu số, về đội Tự vệ và Về cứu tế đỏ.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 13 ủy viên (trong đó có Lê Hồng Phong, Hà Huy tập, phùng Chí kiên, Hoàng Đình Giong... và bầu Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư). Ban Chấp hành Trung ương nhất trí cử Nguyễn Ái Quốc là đại diện của Đảng bên cạnh Quốc cộng sản.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng là sự kiện lịch sử quan trọng. Đại hội đã khôi phục được hệ thống tổ chức Đảng từ trung ương đến địa phương, từ trong nước ra nước ngoài, đã thống nhất được phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương.

Tuy nhiên, lúc đó tình hình thế giới và trong nước đã có nhiều thay đổi. Đảng phải kịp thời căn cứ vào sự phát triển của cách mạng để đề ra phương hướng hoạt động thích hợp. Nhưng Đại hội lại chưa tổng kết được kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong 5 năm qua, kể từ khi thành lập, nhất là trong thời kì đấu tranh khôi phục và phát triển phong trào cách mạng.

Thiếu sót của Đại hội là không nhạy bén với tình mới, không thấy rõ nguy cơ chủ nghĩa phát xít trên thế giới và khả năng mới để đấu tranh

chống phát xít, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Do đó, Đại hội không đề ra chủ trương chỉ đạo chiến lược, sách lược cách mạng phù hợp với tình hình mới.

Thiếu sót này được bổ sung khi có Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Công sản và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7-1936.

Tháng 7- 1935, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương do Lê Hồng Phong dẫn đầu đã tham dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế công sản ở Mátxcơva.

Tại Đại hội Quốc tế Công sản, thành tích đấu tranh của giai cấp công nhân và nông dân lao Động Dương được đánh giá cao. Đảng Cộng sản Đông Dương được công nhận là đội ngũ kiên cường trong phong trào Cộng sản Quốc tế. Lê Hồng Phong được bầu làm ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Công sản.

Trên cơ sở nghị quyết của Đại hội Quốc tế Cộng sản, vận dụng sát với tình hình cách mạng Đông Dương, Đảng Cộng sản Đông Dương xác định phương hướng, mục tiêu đấu tranh, chủ động chuẩn bị đón một cao trào cách mạng mới.